

Nhà Bè, ngày 28 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2021-2022
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	28 phòng	hs/lớp
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	5.301,5 m ²	4,8 m ² /hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.832 m ²	3,5 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	1.530 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.344 m ²	1,2 m ² /hs
2	Diện tích thư viện (m ²)	72 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng. (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	90 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	/	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m ²)	/	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội. (m ²)	24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	28 bộ	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	28 bộ	Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 1	6 bộ	1 bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	5 bộ	1 bộ/1 lớp
1.3	Khối lớp 3	6 bộ	1 bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 4	5 bộ	1 bộ/1 lớp
1.5	Khối lớp 5	6 bộ	1 bộ/1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn	/	/

	thiếu so với quy định.		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dung chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	28 cái	28/28 lớp
2	Máy chiếu	2 cái	2/28 lớp
3	Bảng tương tác	2 cái	4/28 lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	58,3
XI	Nhà ăn	150

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nhà Bè, ngày 28 tháng 10 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Chung

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Số học sinh hiện có 1041 học sinh	217	230	232	15246	182
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Hợp Cha Mẹ học sinh 3 lần/ năm - Thực hiện nghiêm túc các Nội quy của nhà trường				
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	- Dủ phòng học cho học sinh 1 lớp/ phòng. - Các phòng học bộ môn duy trì, hoạt động thường xuyên, phục vụ cho việc dạy – học.				
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Học sinh thuộc diện chính sách theo quy định. (từ nguồn của Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, các mạnh thường quân ...)				
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Đội ngũ cán bộ quản lý: 2, giáo viên: 37, nhân viên 11 - Phương pháp: Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp; Thể chế hoá văn bản bằng kế hoạch cụ thể, quyết định, nội quy, quy chế.				
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đạt năng lực, phẩm chất. - Sức khoẻ tốt. - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.				
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh lớp 1,2,3,4. - 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.				

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Chung

